**GIÁO ÁN CHUYÊN ĐỀ CẤP TRƯỜNG – KHỐI 4**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Môn: Tiếng việt – Lớp 4****Ngày soạn: …/12/2024****Ngày thực hiện: Tiết 2 ngày 20/12/2024****Người thực hiện: Hoàng Thị Miên** |

**Bài 27/T3**

**VIẾT: LUYỆN VIẾT ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ CON VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

- HS hiểu được một số cách viết đoạn văn miêu tả con vật; Biết cách viết một đoạn văn miêu tả con vật

- Biết vận dụng kiến thức đã học để viết đoạn văn miêu tả con vật thông qua quan sát tranh, trí tưởng tượng.

- Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ, tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Giao tiếp và hợp tác; Ngôn ngữ.

- Góp phần hình thành và phát triển phẩm chất: Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- GV: Kế hoạch bài dạy; phiếu bài tập; nội dung gợi ý qua lồng tiếng của GV.

- HS: SGK, vở, bút, giấy nháp; phiếu học tập

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động kết nối:** |
| - GV tổ chức trò chơi: "Đố bạn".- GV nhận xét, tuyên dương.- GV nhận xét, chốt nội dung, kết nối bài mới | - HS tham gia trò chơi- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập** |
| **Bài tập 1:(Sử dụng kĩ thuật lớp học đảo ngược)**- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập- Nhắc lại nhiệm vụ được giao ở tiết trước- Cho HS kiểm tra chéo (nhóm 2) việc thực hiện làm phiếu bài tập ở nhà- GV nhận xét về ý thức chuẩn bị bài của HS.- GV chụp bài làm của HS và chia sẻ trên màn chiếu.- Cho HS chia sẻ- GV chốt, đưa ra đáp án.- GV nhận xét tuyên dươngYêu cầu HS đối chiếu phiếu học tập với đáp án để hoàn thiện nội dung trong phiếu cho đầy đủ | - HS đọc yêu cầu- HS nhắc lại- HS lấy phiếu học tập đã chuẩn bị ở nhà.- HS thực hiện kiểm tra chéo và báo cáo việc các bạn đã chuẩn bị.  HS đối chiếu bài làm của mình và chia sẻ.**a**. **Đoạn 1** tả con ong, **đoạn 2** tả con cá rô, **đoạn 3** tả cái vòi của con voi con.**b**. **Đoạn 1**: Các từ ngữ in đậm là các tính từ, giúp cho việc miêu tả con vật trở nên cụ thể sinh động hơn.**Đoạn 2**: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp so sánh để miêu tả hoạt động của con vật và môi trường xung quanh, nó giúp cho con vật và hoạt động của nó trở nên sinh động hơn.**Đoạn 3**: Các từ ngữ in đậm được dùng với biện pháp nhân hóa giúp biểu hiện những trạng thái tâm lý, cảm xúc của con vật giống như những trạng thái tâm lý cảm xúc của con người. **c.** HS trình bày được lý do vì sao thích cách miêu tả đó.- Thích vì đoạn 1 có rất nhiều tính từ hay; Đoạn 2 có hình ảnh so sánh; Đoạn 3 có hoạt động được nhân hoá...- HS lắng nghe, đối chiếu, tự hoàn thiện thêm. |
| **Bài tập 2: (cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài; phân tích yêu cầu bài tập.***- GV gợi ý cách viết đoạn văn thông qua phần mềm E-learning.***- GV chiếu một số hình ảnh về con vật, yêu cầu HS nêu tên con vật- GV lưu ý HS cách lựa chọn con vật để viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích sao cho phù hợp.- GV theo dõi và giúp đỡ các em còn gặp khó khăn.- Gọi khoảng 2-3HS đọc bài làm của mình- GV cùng cả lớp phân tích, chia sẻ. (tìm câu văn hay có sử dụng từ loại và biện pháp nhân hoá, so sánh,…)- GV nhận xét, tuyên dương chung. Đặc biệt khen sự vận dụng sáng tạo của HS nếu có. | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.**Viết đoạn văn tả hoạt động hoặc một đặc điểm ngoại hình của con vật mà em yêu thích.**- HS lắng nghe.- HS quan sát và nêu tên các con vật- HS làm bài vào vở.- Đọc cho nhau nghe – nhóm đôi- Trình bày bài làm trước lớp. (2-3 bạn)- HS chia sẻ trược lớp.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** |
| - GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo nhất”.- GV đưa ra con vật bất kì và yêu câu HS viết một câu văn miêu tả hoạt động của con vật đó. Bạn nào có câu văn hay nhất, sáng tạo nhất - bạn đó là người chiến thắng.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS thực hiện cá nhân làm miệng.- HS bình chọn người chiến thắng.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………